

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**



GIÁO TRÌNH

# **BẢO TÀNG HỌC**

**LÊ MINH CHIẾN**

## MỤC LỤC

<b>Chương I</b> .....	<b>4</b>
I. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA BẢO TÀNG.....	4
II. BẢO TÀNG Ở VIỆT NAM.....	5
III. PHÂN LOẠI BẢO TÀNG.....	6
IV. ĐẶC TRƯNG CỦA BẢO TÀNG.....	7
1. Chức năng của bảo tàng.....	7
2. Di tích gốc là cơ sở của toàn bộ hoạt động của bảo tàng.....	9
<b>Chương II</b> .....	<b>14</b>
I. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC SƯU TẦM TRONG BẢO TÀNG.....	14
II. TÍNH CHẤT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA CÔNG TÁC SƯU TẦM.....	15
III. PHƯƠNG THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP SƯU TẦM DI TÍCH CỦA BẢO TÀNG.....	17
A. Phương pháp khảo sát.....	17
B. Phương pháp tổ chức những chuyến đi công tác khoa học.....	23
<b>Chương III</b> .....	<b>26</b>
I. NHIỆM VỤ KIỂM KÊ CÁC DI TÍCH CỦA BẢO TÀNG.....	26
II. KIỂM KÊ BƯỚC ĐẦU VÀ CHỈNH LÝ KHOA HỌC BƯỚC ĐẦU CÁC KHO BẢO TÀNG.....	27
1. Lập biên bản các di tích của bảo tàng.....	27
2. Sổ kiểm kê bước đầu.....	30
3. Các loại sổ kiểm kê các hiện vật bảo tàng khác.....	32
III. KIỂM KÊ HỆ THỐNG VÀ BIÊN MỤC KHOA HỌC KHO BẢO TÀNG.....	36
1. Nhiệm vụ và tổ chức biên mục khoa học.....	36
2. Biên mục khoa học hay hệ chiếu khoa học.....	36
3. Đánh số các di tích của bảo tàng.....	38
<b>Chương IV</b> .....	<b>42</b>
I. NHIỆM VỤ CỦA BẢO QUẢN VÀ TU SỬA CÁC DI TÍCH TRONG KHO CỦA BẢO TÀNG.....	42
II. PHÂN NHÓM CÁC DI TÍCH CHÍNH CỦA BẢO TÀNG.....	44
1. Phân nhóm và sắp xếp di tích.....	44
2. Nhiệt độ và Độ ẩm.....	46
3. Ánh sáng.....	47
4. Những tác hại do giới thực vật và động vật gây nên.....	47
III. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ BẢO QUẢN CÁC MẪU TỰ NHIÊN.....	52
1. Mẫu tự nhiên thuộc thành phần vô cơ.....	52
2. Mẫu tự nhiên thuộc thành phần hữu cơ.....	53

IV. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ BẢO QUẢN CÁC DI TÍCH CỦA BẢO TÀNG, DI TÍCH VĂN HOÁ.....	56
1. Những sản phẩm thuộc thành phần vô cơ.....	56
2. Những sản phẩm thuộc thành phần hữu cơ.....	63
3. Những sản phẩm thuộc thành phần phức tạp.....	67
<b>Chương III.....</b>	<b>69</b>
I. VỊ TRÍ VÀ Ý NGHĨA CỦA CÔNG TÁC TRƯNG BÀY.....	69
II. TỔ CHỨC TRƯNG BÀY.....	70
1. Lập kế hoạch trưng bày:.....	70
2. Trang trí kiến trúc nghệ thuật.....	79
3. Bài viết trong trưng bày bảo tàng.....	81
4. Lắp ráp trưng bày.....	83
III. KỸ THUẬT TRƯNG BÀY.....	83
1. Sắp xếp hiện vật trưng bày.....	84
2. Màu sắc trong trưng bày bảo tàng.....	85
3. Ánh sáng trong trưng bày bảo tàng.....	85
4. Phương tiện trưng bày của bảo tàng.....	86
<b>Chương VI.....</b>	<b>88</b>
I. VỊ TRÍ, Ý NGHĨA VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUẢN CHỨNG CỦA CÁC BẢO TÀNG.....	88
1. Thu hút người đến xem bảo tàng.....	88
2. Giúp người xem tìm hiểu nội dung trưng bày của bảo tàng.....	88
3. Tạo điều kiện phục vụ nhân dân ở những nơi xa bảo tàng.....	89
II. NHỮNG HÌNH THỨC CÔNG TÁC QUẢN CHỨNG.....	89
1. Hướng dẫn tham quan.....	89
2. Công tác tổ chức cuộc tham quan.....	93
3. Nói chuyện.....	95

## CHƯƠNG I

# BẢO TÀNG VÀ ĐẶC TRƯNG CỦA BẢO TÀNG

### I. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA BẢO TÀNG.

Các Bảo tàng ra đời từ lâu. Lịch sử loài người còn giữ lại nhiều vết tích về những tổ chức của các Bảo tàng sơ khai. Đó là những đền miếu, nơi chứa những đồ cúng tế, thờ thần ở phương Đông, cũng như ở Hy Lạp thời cổ đại các nhà Bảo tàng (hiểu theo nghĩa đầy đủ của nó) chỉ xuất hiện ở giai đoạn phát triển nhất định của xã hội, khi con người bắt đầu có những hoạt động thu thập cất giữ các đối tượng khác nhau, trong thiên nhiên và trong đời sống xã hội, để làm bằng chứng về một sự kiện nào đó, hoặc nhằm đáp ứng những nhu cầu về thẩm mỹ, tình cảm, hoặc phục vụ mục đích chính trị nhất định.

Thuật ngữ “Bảo tàng” bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp Mu-xê-i-ông (mouseion). Mu-xê-i-ông là tên một thung lũng nhỏ nằm giữa hai ngọn núi Pác-nác-xơ (Parnasse) và Hê-li-côn (Hélicon) ở thủ đô A-ten. Tại đây người ta đã tìm thấy bàn thờ chín vị thi thần là con của thần Dớt (Zues) và nữ thần Mơ-nê-mô-xin (Mnémosyne).

Thời kỳ đầu, ngoài tính chất tôn giáo, Bảo tàng còn gắn bó mật thiết với sự phát triển của các bộ môn nghệ thuật như: hội họa, điêu khắc... Hầu hết các sưu tập di tích<sup>(1)</sup> chứa đựng trong các nhà thờ, tu viện, cũng như những đồ vật cướp được trong chiến tranh, đều là các tác phẩm hội họa, những bức tượng nổi tiếng.

Đến thời kỳ Phục Hưng, các nhà tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa đã nhìn nhận giá trị của các sưu tập di tích dưới góc độ khoa học. Vì vậy các sưu tập di tích ngày càng hoàn chỉnh và mở rộng.

Đó là điều kiện tiên quyết cho việc ra đời của các Bảo tàng.

Các bảo tàng cổ đại là nơi chứa đựng chủ yếu các tác phẩm nghệ thuật. Các bảo tàng châu Âu ở giai đoạn cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (thế kỷ 16 –18) đã mở rộng phạm vi sưu tầm tới những đối tượng tự nhiên như: những mẫu động vật, thực vật, các loại mẫu khoáng sản, dụng cụ thiên văn, đôi khi có cả đồ dùng sinh hoạt và vũ khí ở nước ngoài. Những phát kiến địa lý cũng có vai trò lớn trong việc sưu tầm tư liệu bổ sung cho các sưu tập bảo tàng. Nhiều mẫu động vật, thực vật mới, các loại trang phục kỳ lạ, ở những địa phương xa xôi được các lái buôn, các nhà du lịch châu Âu sưu tầm, làm

<sup>(1)</sup> Di tích bao gồm động sản và bất động sản.

cơ sở xây dựng các bảo tàng gắn với ý nghĩa hiện đại. Từ đó, vai trò của bảo tàng đã chuyển từ những kho chứa đồ cổ, thành nơi phát kho của những những hoạt động tìm tòi khoa học, về tự nhiên cũng như xã hội.

Cuối thế kỷ 18 đầu thế kỷ 19, nhiều loại bảo tàng được hình thành, theo đà phát triển của các ngành khoa học như: bảo tàng lịch sử quân sự, khảo cổ học, bảo tàng khảo cứu địa phương, bảo tàng kiến trúc gỗ ngoài trời mang tính chất dân tộc học.

## **II. BẢO TÀNG Ở VIỆT NAM.**

Từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 Đảng và Nhà nước ta đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp phát triển văn hóa giáo dục nói chung, sự nghiệp bảo tồn bảo tàng nói riêng. Công tác bảo tồn bảo tàng thực sự trở thành một bộ phận quá trình cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa.

Qua từng giai đoạn phát triển của cách mạng, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết về công tác bảo tồn, bảo tàng ở Việt Nam. Chỉ ba tháng sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, mặc dù còn bận nhiều việc, Hồ Chủ Tịch đã ký sắc lệnh số 65 ngày 23-11-1945 quy định cụ thể việc bảo vệ tất cả các di tích lịch sử và văn hóa trên lãnh thổ nước ta.

Ngày 29-10-1957 Thủ tướng Chính phủ ban hành nghị định 519/TTg ghi rõ:

“Tất cả những bất động sản và động sản có giá trị lịch sử hay nghệ thuật (kể cả bất động sản hay động sản còn nằm dưới đất hay dưới nước) và những danh lam thắng cảnh ở trên lãnh thổ nước Việt Nam, bất cứ là thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, một đơn vị hành chính, một cơ quan, một đoàn thể hoặc một tư nhân, từ nay đều đặt dưới chế độ bảo vệ của Nhà nước”. Văn bản pháp chế quan trọng này có tác dụng to lớn trong công tác bảo tồn bảo tàng ở nước ta.

Thông qua công tác điều tra, phát hiện di tích, ngành bảo tồn bảo tàng nắm được những số liệu cơ bản, để xây dựng kế hoạch quản lý lâu dài, đồng thời từng bước nâng cao ý thức quý trọng di tích lịch sử, văn hóa cho đông đảo quần chúng.

Sau khi tiến hành nghiên cứu, phân loại, nhiều di tích có giá trị tiêu biểu được xếp hạng do các tổ chức Nhà nước quản lý, bảo vệ. Ngày 3-9-1958 trên cơ sở tiếp thu, cải tạo bảo tàng Lu-i Phi-nô (Louis Finot) ở Hà Nội, Viện bảo tàng Lịch sử Việt Nam đã ra đời với nội dung hoàn toàn mới. Hiện nay Bảo tàng Lịch sử là một trong những cơ quan nghiên cứu khoa học, nơi gìn giữ, bảo quản và trưng bày các sưu tập hiện vật về lịch sử Việt Nam.

Ngày 6-1-1959 Viện bảo tàng Cách mạng Việt Nam được khánh thành và đón khách tham quan.

Sổ nhận khách nước ngoài cũng tương tự như sổ nhận khách trong nước nhưng ở cột 4 thay thành phần người tham quan bằng tên nước mà thôi. Sổ này không được giao cho đồng chí thường trực của cơ quan mà do bộ phận làm công tác quần chúng chịu trách nhiệm. Phải cộng số lượt người tham quan hàng tháng. Cuối năm phải tổng kết lại và đánh giá phần trăm từng đối tượng đến tham quan bảo tàng ở cột thành phần. Cột thành phần phải tính tỉ lệ số lượt người đến xem bảo tàng. Nghiên cứu ở cột đó cho ta những hướng tuyên truyền cho các năm sau. Chẳng hạn trong cột thành phần số công nhân đến tham quan bảo tàng chỉ chiếm 10% trong khi đó bộ đội chiếm đến gần một nửa. Qua đó bộ phận hướng dẫn tham quan tìm hiểu những nguyên nhân nào làm cho số lượt người là công nhân tụt xuống để có những hình thức tuyên truyền thích hợp nhằm đưa số lượt người tham quan ở khu vực đó tăng lên. Hàng năm sổ này phải nộp kho lưu trữ của bảo tàng.

Công tác phục vụ người xem lễ. Trong bảo tàng, số lượng người tham quan lễ cũng rất lớn. Đặc biệt trong dịp những ngày lễ lớn, ngày Tết số lượng người tham quan thường tăng hơn. Vì thế việc tổ chức phục vụ khách tham quan cũng là một vấn đề quan trọng đối với bộ phận hướng dẫn tham quan. Những phương tiện một phần nào đã tạo nên những điều kiện thuận lợi cho những người khách lễ đến tham quan bảo tàng. Đó là hệ thống chú thích, nhãn đề cùng với tài liệu chỉ dẫn khác. Những phương tiện đó làm cho khách xem lễ dễ dàng tìm hiểu nội dung trưng bày. Song đây vẫn là những biện pháp có tính thụ động. Tích cực nhất là bộ phận hướng dẫn tham quan của bảo tàng phải cử cán bộ đứng tại chỗ ở những phòng quan trọng để giới thiệu với quần chúng.

Hoặc có thể tập trung tất cả khách lễ vào một phòng chung, ở đấy một cán bộ hướng dẫn giới thiệu lần lượt nội dung chủ yếu của từng phòng trưng bày, sau đó mời khách đi tham quan.

Triển lãm:

Triển lãm là một hình thức quan trọng của công tác quần chúng của các bảo tàng.

Triển lãm được phân ra triển lãm cố định và triển lãm lưu động. Triển lãm cố định được tổ chức trong bảo tàng cũng như ngoài bảo tàng. Tuy rằng các cuộc triển lãm có khi được tổ chức trong bảo tàng nhưng chúng khác với trưng bày bảo tàng những nét rất cơ bản. Nói đến “triển lãm” tức là nói đến khái niệm tạm thời, có thể tháo dỡ đi được. Các cuộc triển lãm cố định sau một thời kỳ mở cửa có thể được chỉnh lý lại để đưa vào hệ thống trưng bày của bảo tàng, hoặc có thể chuyển nó thành triển lãm lưu động dưới một hình thức nhẹ nhàng hơn.

Đề tài của các cuộc triển lãm rất rộng. Đề tài của triển lãm gắn với thời sự, với mục tiêu chính trị của từng thời kỳ

Khi xây dựng một cuộc triển lãm, đặc biệt là triển lãm lưu động, phải tính đến những đặc điểm của địa phương trong khi thể hiện nội dung và hình thức. Tính địa phương phải được thể hiện đậm nét trong cả nội dung lẫn hình thức.

Điều đó đòi hỏi cán bộ khoa học khi xây dựng những bộ triển lãm lưu động về các địa phương phải nghiên cứu đặc điểm của địa phương kết hợp khéo léo giữa cái chung – toàn quốc và cái riêng của địa phương mà đoàn triển lãm đến phục vụ.

Bất kỳ một bảo tàng nào cũng có thể tiến hành triển lãm lưu động được. Một bảo tàng có thể tiến hành những cuộc triển lãm độc lập, hoặc phối hợp giữa các bảo tàng thuộc các loại hình khác nhau, tùy quy mô và mục đích của các cuộc triển lãm đó. Thực tiễn đã chứng minh rằng những cuộc triển lãm phối hợp nhiều cơ quan đã mang lại những kết quả tốt.

Thông thường, các cuộc triển lãm phối hợp nhiều cơ quan khác nhau là những cuộc triển lãm về một đề tài lớn mà bản thân một bảo tàng không thể bao quát hết được. Nó cần các ngành khoa học khác nhau cùng nghiên cứu một đề tài là một việc làm rất tốt.

### **3. Nói chuyện**

Hình thức nói chuyện chiếm một vị trí đáng kể trong công tác quần chúng của các bảo tàng, bảo tàng có một địa bàn rất rộng cho việc tuyên truyền bằng cách nói chuyện.

Tuyên truyền bằng cách nói chuyện là một bộ phận cực kỳ quan trọng của công tác tư tưởng đòi hỏi phải có những kiến thức rộng. Trong buổi nói chuyện, diễn giả không những chỉ có thể sử dụng tài liệu bổ trợ, mà còn sử dụng cả những hiện vật gốc có giá trị bảo tàng. Ta có thể hình dung nó như là một buổi giảng bài có sử dụng cả những hiện vật gốc có giá trị bảo tàng và có sử dụng những giáo cụ trực quan.